

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Út T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn Mỹ T, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Thôn Mỹ T, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Út T và anh Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Út T và anh Nguyễn Ngọc C cùng thoả thuận thống nhất đồng thời trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con: Giao cháu Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 23/4/2009 cho anh C và cháu Nguyễn Ngọc Trà G, sinh ngày 04/9/2011 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. - Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí. Chị T và anh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí về hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước; Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí do đó án phí mà chị T phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền Tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 00029xx ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Trả cho chị T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Chư S, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai ngày 27/02/2007;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
(đã ký và đóng dấu)

**Vương Đức Phụng**